

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 262/2018/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh ngày 28/10/1987.

Địa chỉ: xóm P, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Viết V, sinh ngày 10/7/1986.

Địa chỉ: xóm P, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83; 107 và Điều 115 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Viết V.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Giao một con chung cháu Nguyễn Thị Ngọc B (Giới tính: nữ), sinh ngày 03/11/2013 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc

nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Viết V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị P mỗi tháng 1.000.000đ(Một triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 7 năm 2018.

Anh Nguyễn Viết V có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không được ai cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng khi ly hôn: Anh Nguyễn Viết V có nghĩa vụ cấp sau khi ly hôn cho chị Nguyễn Thị P số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt nam qui định tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Viết V không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị P nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ trong số tiền 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0003010 ngày 21/8/2018. Trả lại cho chị Nguyễn Thị P số tiền 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Anh Nguyễn Viết V nộp 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS ND Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HS - Vào kết quả
- Chi cục THADS - Yên Thành
- UBND xã H(nơi ĐKKH)

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc